

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Nam

2. Ông Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST - HS ngày 27/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS ngày 06/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Quốc H (tên gọi khác: H), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: (Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn G và con bà Triệu Thị M; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Có 03 tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2015/HSST, ngày 09/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST, ngày 10/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST, ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Trong bản án này Ma Quốc H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*").

Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong 01 vụ án khác. Vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ma Quốc H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sau đó bị bắt để tạm giam kể từ ngày 09/9/2021 trong 01 vụ án khác. Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: (Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và con bà Triệu Thị U; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST, ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hoàng Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Quốc H: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. *(Có mặt)*.

*** Bị hại:**

1. Ông Ma Văn T, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. *(Có mặt)*.

2. Ông Chu Văn V, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. *(Có mặt)*.

3. Ông Ma Văn T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Triệu Thị U, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. *(Vắng mặt)*

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/7/2021, Ma Quốc H mang theo 01 (một) con dao đi lên khu vực rừng sau nhà để tìm măng nhưng không tìm được măng. Sau đó khi đi đến khu vực nhà ông Chu Văn V tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H phát hiện nhà ông V không có người ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi ra phía sau nhà ông V rồi trèo lên đồng gỗ kê ở sát vách nhà và chui vào nhà qua một khoảng ô thoáng sát mái nhà để vào phía trong nhà. Khi vào được trong nhà thì H đi thẳng vào phòng ngủ phía bên trái (*Theo hướng từ cửa chính đi vào*) thì thấy có một tủ gỗ (*Loại tủ hai cánh*) bị khóa nên H đã sử dụng con dao mang theo cạy mở cánh tủ bên trái ra thì nhìn thấy trong tủ có một cái chăn mùa đông gấp gọn, H thò tay vào giữa khe gấp của chăn để tìm tài sản thì phát hiện một túi nilon màu trắng bên trong đựng tiền nên H cầm lấy và cho vào túi quần H đang mặc trên người, rồi đóng lại cánh tủ và theo đường cũ đi ra ngoài, rồi đi về nhà ở của mình thay quần áo rồi mang theo số tiền trộm được đi bộ sang nhà chú ruột là ông Ma Văn Q trú cùng thôn với H và mượn 01 chiếc xe mô tô của ông Q để đi chợ N. Sau khi mượn được xe thì H điều khiển xe mô tô lên khu vực thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường thuộc tổ 13, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) trong túi tiền H lấy trộm được tại nhà ông V mua 01 gói ma túy (Heroine) với một người đàn ông (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) và tại đây H sử dụng hết số ma túy mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong, H điều khiển xe về trả cho ông Q rồi đi bộ về nhà ở của mình. Về đến nhà H mang số tiền còn lại trộm được của gia đình ông V ra đếm được tổng số tiền là 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) rồi cất giấu 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào một tủ quần áo, số tiền 15.200.000đ (*Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng*) H giấu vào bên trong 01 nồi cơm điện đã hỏng để trong nhà. Sau khi cất giấu tiền xong H đi hộ gia đình nhổ mạ. Đến khi Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mời làm việc thì H thừa nhận hành vi của bản thân được trộm tiền của gia đình ông Chu Văn V.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Ma Quốc H ở thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ: Tổng số tiền 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó thu giữ số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) trong ngăn tủ cá nhân (Loại tủ 02 ngăn) trong buồng ngủ và số tiền 15.200.000đ (*Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng*) trong 01 nồi cơm điện đã hỏng để trong nhà và tiến hành niêm phong theo quy định. Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, giám định để xác định số tiền tạm giữ tại nhà Ma Quốc H. Qua giám

định xác định toàn bộ số tiền tạm giữ 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Trong quá trình điều tra, Ma Quốc H còn tự khai nhận trước đó vào các ngày 03/7/2021 và 06/7/2021, H còn được thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/7/2021, H đi bộ từ nhà mình đến khu vực nhà ông Ma Văn T trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và thấy nhà ông T không có ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Sau đó, H đi ra phía sau nhà ông T thấy cửa sổ bếp làm bằng nhôm kính đang mở (*Không có khung sắt bảo vệ*) nên H trèo vào trong nhà bếp rồi đi lên nhà chính và lấy trộm 01 (một) chiếc máy cưa lốc (*Nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng*) của gia đình ông T để tại khu vực dưới gầm cầu thang rồi đi ra ngoài theo đường cũ. Sau đó H mang chiếc máy cưa lấy trộm được về cất giấu tại nhà ở của mình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ đến khu vực đường trước nhà Hoàng Văn Đ trú cùng thôn với H rồi gọi Đ ra gặp. Tại đây H hỏi Đ có mua máy cưa không thì Đ đồng ý và hỏi H “*Máy cưa của ai*” thì H trả lời “*Vừa đi lấy trộm về*”, khi Đ hỏi bán bao nhiêu thì H bảo bán 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) nhưng Đ bảo không có tiền và chỉ mua với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thì H đồng ý bán. Sau đó H đi về nhà lấy chiếc máy cưa trộm được ở nhà ông T mang đến bán cho Đ với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) rồi đi về nhà và sau đó tiêu sài cá nhân hết số tiền bán máy cưa được. Đối với Hoàng Văn Đ sau khi mua được chiếc máy cưa lốc với H thì Đ mang chiếc máy cưa cất giấu tại nhà ở của mình.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/7/2021, H đi bộ từ nhà đến khu vực nhà ông Ma Văn T trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và thấy nhà ông T không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Sau đó H đi đến cửa chính nhà ông T, lấy tay vặn tay nắm cửa thì cửa mở được. H đi vào trong nhà tìm tài sản lấy trộm và sau đó H đi lên tầng 02 nhà ông T rồi lấy trộm 01 (một) chiếc máy cưa lốc (*Nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng*) của gia đình ông T để tại phòng phía bên trái hướng cầu thang từ tầng 01 lên tầng 02 (*Phòng không có cửa*). Sau đó H đi xuống tầng đóng cửa chính nhà ông T lại rồi mang chiếc cưa lấy trộm được về cất giấu tại nhà ở của mình. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/7/2021, H mang theo chiếc máy cưa lấy trộm được ở nhà ông T đến khu vực nhà Hoàng Văn Đ trú cùng thôn với H, khi đến cách nhà Đ khoảng 44m (*Bốn mươi bốn mét*) thì H giấu chiếc máy cưa tại bụi cỏ cạnh đường rồi đi đến khu vực đường rẽ xuống nhà Đ rồi gọi Đ ra gặp và hỏi Đ có mua máy cưa nữa không thì Đ hỏi H bán bao nhiêu tiền và được H bảo 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) thì Đ đồng ý mua. Sau đó H đi đến khu vực giấu chiếc máy cưa rồi cầm máy cưa đến bán cho Đ với giá 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) rồi đi về nhà và sau đó tiêu sài cá nhân hết số tiền bán máy cưa được. Đối với

Hoàng Văn Đ sau khi mua được chiếc máy cưa lóc với H thì Đ mang chiếc máy cưa cất giấu dưới sàn nhà ở của mình, sau đó ăn cơm tối xong thì Đ mang chiếc máy cưa vừa mua được của H đi gửi ở nhà chú ruột là Hoàng Văn H trú cùng thôn với Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: “01 máy cưa lóc nhãn hiệu *HUSQVARNA 353*, màu sơn cam thời điểm tháng 7/2021 có giá trị là 1.533.000đ (Một triệu năm trăm ba ba nghìn đồng) và 01 máy cưa lóc nhãn hiệu *ECHO CS525*, màu sơn cam thời điểm tháng 7/2021 có giá trị là 3.666.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu sáu nghìn đồng)”.

Hoàng Văn Đ khai nhận hành vi được mua 02 chiếc máy cưa lóc với H vào các ngày 03/7/2021 và 07/7/2021 như H đã khai nhận và biết rõ máy cưa mua với H là do H lấy trộm được.

Ông Chu Văn V khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/7/2021, gia đình ông phát hiện bị kẻ gian vào nhà lấy trộm số tiền 35.400.000đ (*Ba mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) khi đang cất tại tủ gỗ trong phòng ngủ của gia đình. Sau đó gia đình đã lên trình báo và có đơn đề nghị Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về vụ việc.

Ông Ma Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2021, gia đình ông phát hiện bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 (một) chiếc máy cưa lóc (*Nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng*) để tại khu vực dưới gầm cầu thang của nhà anh. Sau đó ông đã có đơn trình báo đề nghị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về vụ việc.

Ông Ma Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, gia đình ông phát hiện bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 (một) chiếc máy cưa lóc (*Nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng*) để tại phòng phía bên trái hướng cầu thang từ tầng 01 lên tầng 02 của nhà ông. Sau đó ông đã có đơn trình báo đề nghị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về vụ việc.

Ông Ma Văn Q khai nhận: Sáng ngày 10/7/2021, khi ông đang ở nhà thì có cháu ruột của mình là Ma Quốc H trú cùng thôn với ông sang mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 062.60 để đi chợ xã N thì ông đồng ý, sau đó khoảng 01 tiếng sau thì H quay lại trả xe cho ông rồi đi bộ về nhà H.

Ông Hoàng Văn H khai nhận: Tối ngày 07/7/2021, khi ông đang ở nhà thì có cháu ông là Hoàng Văn Đ trú cùng thôn với ông đến nhà gửi cất 01 chiếc máy cưa. Sau đó khi cơ quan Công an huyện Chợ Đồn đến làm việc ông đã tự nguyện giao nộp chiếc máy cưa lóc do Đ gửi nhờ nhà ông.

Về vật chứng: 01 (Một) con dao cán bằng gỗ, đã qua sử dụng; **01** (Một) bao dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng và 01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng. (Hiện nay số vật chứng đang được bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*), trong đó có số tiền 15.200.000đ (*Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng*) đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu H1. Sau đó được mở niêm phong để xác định tiền, số seri và niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T1 và số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) được niêm phong vào phong bì ký hiệu H2. Sau đó được mở niêm phong để xác định tiền, số seri và niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T2. Sau khi tiến hành kiểm tra, giám định toàn bộ số tiền trong 02 (hai) phong bì ký hiệu T1 và T2 cùng các loại giấy, túi gói ban đầu được niêm phong vào 02 (hai) phong bì mới kí hiệu lần lượt là T3 và T4. Hiện tại đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nằm trong tổng số tiền 35.400.000đ (*Ba mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) mà H lấy trộm được của gia đình ông Chu Văn V và tổng số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền H bán 02 chiếc máy cưa lóc trộm được cho Hoàng Văn Đ, H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được.

Phản dân sự: Bị hại Ma Văn T, Ma Văn T và Chu Văn V không yêu cầu bị cáo Ma Quốc H phải bồi thường gì và đề nghị được xin lại các tài sản bị H lấy trộm.

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKSCĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng.

Tuyên bố bị cáo Ma Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt tù: 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Căn cứ khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt tù: 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo H theo khoản 5 Điều 173/BLHS và bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 323/BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma Văn T, Ma Văn T và Chu Văn V không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Ghi nhận bị hại Chu Văn V tự nguyện không yêu cầu bị cáo H trả lại 200.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

01 (Một) con dao cán bằng gỗ, đã qua sử dụng và 01 (Một) bao dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu là ông Ma Văn T.

01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng được trả lại cho chủ sở hữu là ông Ma Văn T.

Số tiền 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*), ngày 27/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Chu Văn V.

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền: 1.200.000 đồng bán 02 chiếc máy cưa là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Đề nghị cho bị cáo H được miễn án phí HSST, bị cáo Đ phải chịu án phí HSST.

Bị cáo H tại phiên tòa: Không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Đ tại phiên tòa: Không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại Ma Văn T tại phiên tòa: Không có ý kiến tranh luận, đề nghị xin được lấy lại tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc máy cưa lóc, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo pháp luật.

Bị hại Chu Văn V tại phiên tòa: Không có ý kiến tranh luận; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đọc bản luận cứ: Nhận xét việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt tù: 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 09/9/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí. Nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo H và bị cáo Đ được nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Vắng mặt bị hại là ông Ma Văn T, và vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Triệu Thị U và ông Hoàng Văn H. Chủ tọa đã hỏi người tham gia tố tụng có mặt, Kiểm sát viên, người bào chữa, không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà Triệu Thị U và ông Hoàng Văn H vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ, thấy cần thiết tại phần tranh tụng công bố lời khai của họ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn: Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án, người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo H, bị cáo Đ tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, vật chứng, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/7/2021, bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) chiếc máy cưa lốc trị giá 3.666.000đ (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) của gia đình ông Ma Văn T và ngày 10/7/2021, bị cáo H lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 35.400.000đ (*Ba mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) của gia đình ông Chu Văn V mục đích là để bán và tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST, ngày 13/3/2019, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong bản án này bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” đến ngày 24/12/2020 thì bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, các lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 03/7/2021, bị cáo H có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) chiếc máy cưa lốc trị giá 1.533.000đ (*Một triệu năm trăm ba ba nghìn đồng*) của gia đình ông Ma Văn T mục đích là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mặc dù trị tài sản lần lấy trộm ngày

03/7/2021 của bị cáo H dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do H đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích (Theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 và Bản án số 03/2019/HSST ngày 13/3/2019 của TAND huyện Chợ Đồn) nên hành vi lén lút trộm cắp tài sản lần này của H đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đ, vào ngày 07/7/2021 tuy biết rõ tài sản (01 máy cưa lóc) trị giá 3.666.000đ (Ba triệu sáu trăm sáu sáu nghìn đồng) là do bị cáo H lấy trộm được (Do phạm tội mà có) nhưng vẫn mua (Tiêu thụ) với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ham rẻ với mục đích là bán để kiếm lời. Nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Điều 323 có nội dung:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ ngày 30/5/2018 bị kết án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Bị cáo H ngày 09/01/2015 bị kết án 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 10/01/2017 bị kết án 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/3/2019

bị kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo H ngoài lần phạm tội này còn đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bằng vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có 03 tiền án. Tuy nhiên các tiền án này đã được dùng làm căn cứ định khung hình phạt, nhưng do bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” nên bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú. Bị cáo có ông nội là Ma Văn V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Thấy khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo để cách ly với xã hội một thời gian nhất định. Cho các bị cáo tập trung cải tạo nhằm rèn dũa giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt tù các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6] Đánh giá đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị về hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các căn cứ pháp luật thấy việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo Đ là người biết rõ 02 chiếc máy cưa lóc mua với bị cáo H vào các ngày 03, 07/7/2021 là do H lấy trộm được nhưng sau đó do ham rẻ và mong muốn mua để sử dụng và bán kiếm lời nên Đ đã mua 02 chiếc máy cưa lóc với H mà không trình báo, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng biết. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được nhân thân của bị cáo H thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang có 03 tiền án nên H bị khởi tố điều tra về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái*

phạm nguy hiểm” và vấn đề này Đ không biết. Do đó hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi này của Đ đã bị khởi tố điều tra về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Hành vi của bị cáo Đ mua 01 chiếc máy cưa lóc trị giá 1.533.000đ (*Một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*) do bị cáo H lấy trộm được vào ngày 03/7/2021. Nhưng giá trị tài sản dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” (*02 triệu đồng*) và bản thân Đ không biết rõ về nhân thân của bị cáo H từng bị xét xử, chấp hành án như thế nào. Do đó hành vi Đ chỉ là hành vi hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách hành vi của Đ chuyển cho Công an huyện Chợ Đồn để xem xét, xử lý hành chính đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Ma Văn Q là người có hành vi cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-062.60 vào ngày 10/7/2021. Kết thúc điều tra xác định được ông Q không biết việc H mượn và sử dụng xe vào việc mua ma túy, nên không xem xét xử lý ông Q là đúng quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn H là người có hành vi cho bị cáo Đ gửi nhờ 01 chiếc máy cưa lóc do Đ phạm tội mà có vào đêm ngày 07/7/2021. Kết thúc điều tra xác định được ông H không biết chiếc máy cưa lóc Đ gửi nhờ là do Đ phạm tội mà có, nên không xem xét, xử lý ông H là đúng quy định của pháp luật.

Bà Triệu Thị U tại biên bản tạm giữ đồ vật ngày 11/7/2021 giao nộp chiếc máy cưa lóc cho Cơ quan công an mà Đ lấy ở đâu mang về để ở trong nhà bà, nhưng bà U không biết chiếc máy cưa là do Đ trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý bà U là đúng quy định của pháp luật.

Người đàn ông (*Không rõ tên tuổi địa địa chỉ*) bán 01 gói ma túy cho bị cáo H với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại khu vực đường thuộc tổ 13, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc kạn vào ngày 10/7/2021. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa khai: Bị cáo H sử dụng ma túy, bị cáo Đ đang trong thời gian uống thuốc Methadone; các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo H theo khoản 5 Điều 173 và bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Ma Văn T, Ma Văn T, Chu Văn V không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận

việc ông Chu Văn V tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại 200.000 đồng mà bị cáo H lấy trộm và H đã sử dụng vào việc mua ma túy.

[10] Về vật chứng:

Buộc bị cáo H nộp lại số tiền: 1.200.000 đồng (*Bán 02 chiếc máy cưa cho bị cáo Đ*) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

01 (Một) con dao cán bằng gỗ, đã qua sử dụng và 01 (Một) bao dao bằng gỗ, đã qua sử dụng của bị cáo H dùng vào việc phạm tội được tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) máy cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng chủ sở hữu là ông Ma Văn T. Ông T xin được trả lại chiếc máy cưa là đúng quy định của pháp luật.

01 (Một) máy cưa lốc nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng chủ sở hữu là ông Ma Văn T. Tại phiên tòa ông T xin được trả lại chiếc máy cưa là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 35.200.000đ (*Ba mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) chủ sở hữu là ông Chu Văn V trong hồ sơ và tại phiên tòa ông V khai ngày 27/12/2021 ông V đã được nhận số tiền đầy đủ. Còn lại vỏ phong bì không có giá trị sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo H sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy, cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Quốc H.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Ma Quốc H: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo H theo khoản 5 Điều 173/BLHS và bị cáo Đ theo khoản 5 Điều 323/BLHS.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận bị hại Chu Văn V không yêu cầu bị cáo H trả lại 200.000 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo H nộp lại số tiền: 1.200.000 đồng, (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

01 (Một) con dao cán bằng gỗ, tổng chiều dài là 44 cm, dao cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) bao dao bằng gỗ có dây đeo, đã qua sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu V1 (bên trong đựng các vỏ phong bì niêm phong số tiền 35.200.000đ, cùng các loại giấy, túi gói ban đầu), được tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho ông Ma Văn T 01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu HUSQVARNA 353, màu sơn cam, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Ma Văn T 01 (Một) máy cưa lóc nhãn hiệu ECHO CS525, màu sơn cam, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của bị cáo H. Bị cáo H được miễn 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Xử án công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ma Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Cạn